

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 540 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05 /9/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đình Ngọc Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Chương Dương
2. Bà Nguyễn Thị Thụy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Ba Đình ghi biên bản phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Mai P – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình Thụ lý số: 364/2023/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 320/2023/QĐST-HPT ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hải P, sinh năm 1982; ĐKKHKT và nơi ở: Số 2, ngõ 575 H, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.(Có mặt).

Bị đơn: Chị Đình Thị Thúy K, sinh năm 1990; ĐKKHKT và nơi ở: Số 2, ngõ 575 H, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai gửi Tòa án, anh Nguyễn Hải P trình bày: Về tình cảm: Anh P và chị Đình Thị Thúy K kết hôn vào ngày 17 tháng 11 năm 2008 tại UBND phường L, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh P và chị Đình Thị Thúy K đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị K.

Về con chung: Anh P và chị Đình Thị Thúy K có 02 con chung là: Nguyễn P T, sinh ngày 06/02/2009; Nguyễn H, sinh ngày 14/11/2010. Anh P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung vì từ năm 2015 đến nay, anh P vẫn đang

là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh P không yêu cầu chị Đinh Thị Thúy K phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung và nhà ở: Anh P và chị Đinh Thị Thúy K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Anh P và chị Đinh Thị Thúy K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị Thúy K không đến Tòa án, không có bản tự khai, không tham gia hòa giải.

Tòa án tiến hành ghi ý kiến của Cảnh sát khu vực Công an phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cung cấp những thông tin sau: Chị Đinh Thị Thúy K, sinh năm 1990, có ĐKKHTT tại Số 2, ngõ 575 H, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Trước đây chị K có sinh sống cùng anh P tại địa chỉ trên nhưng đến năm 2015 chị K đã chuyển đi khỏi địa P, hiện Công an phường không biết chị K đang sinh sống tại đâu.

Tòa án tiến hành ghi ý kiến chị Đinh Thị P L, sinh năm 1987 là chị gái ruột của chị Đinh Thị Thúy K. Chị L trình bày: Chị L là chị gái ruột chị Đinh Thị Thúy K, sinh năm 1990; ĐKKHTT: Số 2, ngõ 575 H, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội là bị đơn trong vụ án ly hôn do nguyên đơn là anh Nguyễn Hải P khởi kiện. Chị L vẫn liên lạc với chị K qua điện thoại nhưng vì L do cá nhân nên chị K không thể cung cấp địa chỉ hiện tại của K cho Tòa án. Chị L đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho chị K. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho chị K và chị K có trao đổi với chị L là chị K đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Hải P. Chị K đồng ý giao hai con Nguyễn P T, sinh ngày 06/02/2009; Nguyễn H, sinh ngày 14/11/2010 cho anh Nguyễn Hải P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị K thông báo cho chị L là anh chị P, K không có tài sản chung và nợ chung. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị K, anh P được ly hôn và đề nghị Tòa án cho chị K được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, kể cả khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị K vắng mặt. Anh P đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị K. Anh P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là: Nguyễn P T, sinh ngày 06/02/2009; Nguyễn H, sinh ngày 14/11/2010. Anh P không yêu cầu chị Đinh Thị Thúy K phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung, nhà ở và các khoản vay nợ: Anh P xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi Thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền Thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng theo Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Đối với đương sự, Nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình qui định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Bị đơn là chị Đinh Thị Thúy K vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo qui định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 42; Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015 để xem xét: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hải P. Anh Nguyễn Hải P được ly hôn với chị Đinh Thị Thúy K. Giao hai con: Nguyễn P T, sinh ngày 06/02/2009; Nguyễn H, sinh ngày 14/11/2010 cho anh P là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị Thúy K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Về tài sản, nhà ở và nợ chung: Anh Nguyễn Hải P xác định không có, không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề tuyên nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hải P và chị Đinh Thị Thúy K có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh P, chị K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 2, ngõ 575 H, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án tiến hành Thủ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa, chị Đinh Thị Thúy K vắng mặt không L do mặc dù đã được niêm yết hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh Thị Thúy K.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hải P và chị Đinh Thị Thúy K là quan hệ hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 11 năm 2008 tại UBND phường L, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Trong thời gian chung sống, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, sống không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị K không có mặt để trình bày ý kiến, không tham gia các phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa coi như chị đã tự chối bỏ các quyền và lợi ích của mình.

Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích hôn nhân là nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng chung thủy thương yêu nhau, tôn trọng danh dự và uy tín cho nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Rõ ràng cuộc hôn nhân của anh Nguyễn Hải P và chị Đinh Thị Thúy K không đạt được mục đích đó. Nay tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, anh Nguyễn Hải P làm đơn xin ly hôn chị Đinh Thị Thúy K là phù hợp với quy định của pháp luật theo các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hải P.

Về con chung: Anh Nguyễn Hải P và chị Đinh Thị Thúy K có 02 con chung là: Nguyễn P T, sinh ngày 06/02/2009; Nguyễn H, sinh ngày 14/11/2010. Anh P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Anh P không yêu cầu chị Đinh Thị Thúy K phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Xét thấy, anh P có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai con chung là có căn cứ vì thực tế hai con chung vẫn đang được anh P trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng từ năm 2015 đến nay, hai con chung cũng có ý kiến mong muốn được ở cùng anh P. Vì vậy, nguyện vọng nuôi con của anh P được chấp nhận. Giao 02 con chung là: Nguyễn P T, sinh ngày 06/02/2009; Nguyễn H, sinh ngày 14/11/2010 cho anh Nguyễn Hải P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đinh Thị Thúy K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Anh Nguyễn Hải P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hải P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hải P, chị Đinh Thị Thúy K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ và nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 70; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điều 228; Điều 267; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Hải P; Anh Nguyễn Hải P được ly hôn với chị Đinh Thị Thúy K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là: Nguyễn P T, sinh ngày 06/02/2009; Nguyễn H, sinh ngày 14/11/2010 cho anh Nguyễn Hải P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đinh Thị Thúy K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Đinh Thị Thúy K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Anh Nguyễn Hải P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hải P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007947 ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, Anh Nguyễn Hải P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đinh Thị Thúy K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP HN;
- VKSND Quận B;
- Chi cục THADS quận Ba Đình, TPHN;
- UBND phường L, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- UBND phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đinh Ngọc Liên